

BÁO CÁO

Về việc điều chỉnh số liệu, nội dung tại các Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện

Căn cứ Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện về việc tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu HĐND huyện trước kỳ họp thứ 13 - HĐND huyện.

Trên cơ sở tham mưu của các cơ quan, đơn vị, UBND huyện báo cáo về việc điều chỉnh số liệu, nội dung tại các Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện, nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện:

- Điều chỉnh tại Trang 1:

Đánh giá kết quả thực hiện 18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện giao, tính đến ngày 15/12/2024: Có 13/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 05/18 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Ước thực hiện cả năm 2024 có 16/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch UBND tỉnh và HĐND huyện giao, riêng 02 chỉ tiêu: Cấp mới giấy chứng nhận QSD đất theo nhu cầu của người dân ước đạt 50,15% kế hoạch và thu NSNN phát sinh trên địa bàn ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng) ⁽¹⁾.

- Điều chỉnh tại Trang 2, Mục 5. Công tác xây dựng cơ bản, đầu tư kinh doanh:

Xây dựng cơ bản: Giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 15/12/2024 là 206,960/326,180 tỷ đồng, đạt 63,4% kế hoạch và đạt 74,2% vốn thực nhận, trong đó: Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thanh toán sang năm 2024 giải ngân

⁽¹⁾ Tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng).; tổng chi NSNN trên địa bàn huyện 918,318 tỷ đồng, bằng 146,47% dự kiến dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao (626,948 tỷ đồng), bằng 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao (918,318 tỷ đồng); thành lập mới 02 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện là 27 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch; cấp mới 401 Giấy chứng nhận QSD đất, với diện tích 395 ha, đạt 50,15% kế hoạch; số hộ nghèo giảm trong năm 16 hộ, đạt 100% kế hoạch; giải quyết việc làm cho 4.220 lao động, đạt 104,1% kế hoạch; đào tạo nghề cho 2.300 lao động, đạt 124% kế hoạch; tỷ lệ lao động được đào tạo 74%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 62,96%, tăng 6,35 điểm % so với kế hoạch; số giường bệnh/10.000 dân 8,0 giường đạt 100% kế hoạch; số bác sỹ/10.000 dân 5,7 bác sỹ đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 7,8% vượt chỉ tiêu 0,21 % so với kế hoạch; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 94,62% dân số, vượt kế hoạch; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH 54% dân số, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,8%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 99,8% đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng chung 77,19%, đạt 100% kế hoạch; xã Tân Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 100% thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4, đạt 100% kế hoạch (có hệ thống biểu số liệu kèm theo).

19,626/38,585 tỷ đồng, đạt 50,9% kế hoạch; Kế hoạch vốn năm 2024 giải ngân 187,335/287,595 tỷ đồng, đạt 65,1% KHV và đạt 77,9% số vốn thực nhận (240,363 tỷ đồng). Ước cả năm các chủ đầu tư giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn điều chỉnh giao.

Đầu tư kinh doanh: Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm cải thiện, đến hết ngày 15/12/2024 thành lập mới 625 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký là 237,811 tỷ đồng; ước cả năm thành lập mới 651 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký là 247,611 tỷ đồng.

- Điều chỉnh tại Trang 3, Mục 6. Tài chính:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến 15/12/2024 là 328,801 tỷ đồng, đạt 74,22% dự toán tỉnh giao đầu năm và HĐND huyện điều chỉnh giữa năm, bằng 76,16% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 thu 431,749 tỷ đồng); ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng), trong đó: Có 05/11 khoản thu đạt và vượt dự toán giao: Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh 108,05%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 100%, thuế bảo vệ môi trường 100%, thu phí, lệ phí 109,28%, thu cấp quyền khai thác khoáng sản 235,71%; Có 06 khoản thu dự kiến không đạt dự toán giao: Thu từ DNN địa phương đạt 36,05%, lệ phí trước bạ đạt 70,12%, thu nhập cá nhân đạt 76,9%, tiền sử dụng đất đạt 54,17% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 100% so với tỉnh và huyện ước thực hiện năm 2024 (trong đó Thu BDG QSDĐ, giao đất có thu tiền SDD 15 tỷ đồng đạt 21,43% dự toán giao; thu trong dân 50 tỷ đồng đạt 100% dự toán giao), thu tiền cho thuê đất đạt 66,67%, thu khác ngân sách đạt 88,29%.

Tổng chi NSNN trên địa bàn huyện thực hiện đến 15/12/2024 là 804,622 tỷ đồng, bằng 128,34% dự toán tỉnh giao đầu năm, bằng 87,62% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 112,36% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 chi 716,142 tỷ đồng); ước thực hiện cả năm 2024 là 918,318 tỷ đồng, bằng 146,47% dự kiến dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao (626,948 tỷ đồng), bằng 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao (918,318 tỷ đồng).

- Bổ sung kết quả tại Trang 4, Mục 1. Giáo dục:

Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp, chất lượng giáo dục:

- Cấp Mầm non: Tổng số có 194 nhóm lớp/5.264 học sinh/ 2.533 nữ (có cả trẻ ngoài huyện đến học), trong đó: CL 4.426/2.141 nữ, TT 838/ 392 nữ, tỷ lệ trẻ tự thực đến trường chiếm tỷ lệ 15,9%/ tổng số trẻ em đến trường. Chia theo độ tuổi cụ thể như sau: Nhà trẻ: 34 nhóm/689 trẻ/ 318 nữ, (CL 18 nhóm/ 428/ 194 nữ, TT 16nhóm/ 261/ 124 nữ); Mẫu giáo: 160lớp/ 4.575 trẻ/ 2215 nữ, (CL 135 lớp/ 3.998/ 1.947 nữ, TT 25lớp/ 577/ 268 nữ); Mẫu giáo 5 tuổi: 56 lớp/ 1.808 trẻ/ 871 nữ, (CL 49 lớp/ 1.631/ 793 nữ, TT 07 lớp/ 177/ 78 nữ). So với năm học 2022-2023: tăng 03 nhóm lớp và 25 học sinh (năm 2022-2023: có 191 nhóm lớp và 5.239 học sinh).

+Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường 601 trẻ/ 3.090 trẻ trên địa bàn, tỷ lệ 19,5%, mẫu giáo 4.367 trẻ/ 5.517 trẻ trên địa bàn, tỷ lệ 79,2%, trẻ 5 tuổi 1.811trẻ/1.812 trẻ trên địa bàn, tỷ lệ 99,9% (còn 01 trẻ khuyết tật không thể ra lớp). So với năm học 2022-2023, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường giảm 1,3% (năm

2022-2023 tỷ lệ 20,8%); trẻ mẫu giáo đến trường tăng 2,2% (năm học 2022-2023 tỷ lệ 77%); trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường tăng 0,1% (năm học 2022-2023 tỷ lệ 99,8%). So với chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 22/8/2023: vượt 10 nhóm lớp và 29 trẻ (UBND tỉnh giao: 184 lớp, 5.235 trẻ).

+ Tổng số trẻ dân tộc ra lớp: 959/ 481 nữ, trong đó: Nhà trẻ 104/37 nữ, mẫu giáo 858/ 437 nữ, trẻ 5 tuổi 356/ 171 nữ (bao gồm cả trẻ nơi khác đến học). Tổng số có 149 nhóm lớp có trẻ dân tộc thiểu số (CL 126, TT 23).

- **Cấp Tiểu học:** Toàn huyện có 11 trường, trong đó 5 trường Tiểu học, 6 trường TH&THCS, số trường không đổi so với năm học trước. Số lượng biên chế giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1, 2, 3, 4 năm học 2023 - 2024.

+ 5 trường tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3, 4 với thời lượng 32 tiết/tuần (TH&THCS Tân Hòa, TH&THCS Tân Hưng, TH&THCS Đồng Tâm, TH&THCS Tân Lợi, TH&THCS Thuận Lợi).

+ 6 trường tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3, 4 với thời lượng 35 tiết/tuần (TH Tân Lập, TH Tân Tiến, TH Tân Phú, TH Thuận Phú, TH Đồng Tiến, TH&THCS Tân Phước).

+ Tổng số học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn và địa bàn khác: 1.925/1.925 trẻ, đạt tỷ lệ: 100 %, trong đó: học lớp 1 tại địa bàn: 1.662/1.925 trẻ, đạt tỷ lệ 86,33%; học lớp 1 tại địa bàn khác: 263/1.925 trẻ, đạt tỷ lệ 13,67%.

+ Tổng số học sinh 6 tuổi địa bàn khác học trên địa bàn huyện: 103 học sinh.

- **Cấp THCS:**

+ Tổng số lớp: 150 lớp với 5.396 học sinh, so với đầu năm học giảm 47 em (đầu năm 5.443), học sinh dân tộc 876 em, học sinh khuyết tật 14 em. Toàn huyện có 04 trường có số lớp nhỏ hơn 10 (TH&THCS Tân Hòa: 4; TH&THCS Tân Lợi: 6; TH&THCS Tân Hưng: 4, PT DTNT: 9). Có 5/11 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 45,45 %.

+ 98,3% học sinh THCS lên lớp thẳng (cao hơn 0,3% so với cùng kì năm trước). 100% học sinh lớp 9 được học hướng nghiệp và được tư vấn hướng nghiệp trước khi tốt nghiệp THCS. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS NH 2023-2024, kết quả đạt tỉ lệ 99,78%.

+ Số học sinh bỏ học: 18, tỷ lệ 0.33 %; so với cùng kỳ năm học trước tăng 02 em, 0,02%.

- *Điều chỉnh tại Trang 4, Mục 2. Y tế:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng bệnh và kiểm soát tốt các dịch bệnh. Thực hiện khám, chữa bệnh cho Nhân dân năm 2024 là 110.000 lượt bệnh. Tổ chức kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm đối với 92 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện, lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 trường hợp vi phạm về ATTP với tổng số tiền xử phạt là 26.400.000 đồng. Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn toàn huyện đạt 94,62% dân số, vượt Kế hoạch; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 54% dân số.

- Điều chỉnh tại Trang 4, Mục 3. Chính sách xã hội:

Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng, kết quả ⁽²⁾. Số lao động được giải quyết việc làm là 4.220/4.050 lao động, đạt tỷ lệ 104.1%; Số lao động được đào tạo nghề là 2.300/1.850 lao động, đạt tỷ lệ 124,3%.

Theo kết quả điều tra, rà soát giảm nghèo cuối năm 2024 của UBND các xã, thị trấn: Số hộ nghèo giảm trong năm 16/16 hộ đạt 100% kế hoạch giao; Số hộ cận nghèo giảm 64/104 hộ, đạt tỷ lệ 61/60% kế hoạch năm giao, phát sinh 05 hộ. Như vậy, số hộ nghèo năm 2025 là 11 hộ; số hộ cận nghèo năm 2025 là 45 hộ. Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Thực hiện chính sách chi trả hỗ trợ tiền điện năm 2024 cho 285 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với số tiền là 101.745.000 đồng; Quyết định trao tặng 03 nhà đại đoàn kết cho hộ khó khăn về nhà ở;...

- Bổ sung tại Trang 5, Mục 4. Văn hóa – Thông tin – Thể thao:

Tham gia 14 giải thể thao cấp tỉnh đạt 22 giải nhất, 40 giải nhì, 41 giải ba, 12 giải khuyến khích cá nhân và đồng đội. Tổ chức thành công 14 giải thể thao cấp huyện.

- Bổ sung tại Trang 6, Mục 2. Về an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Đề chủ động bảo đảm an ninh, trật tự Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh và địa phương, tạo tiền đề chuẩn bị công tác bảo đảm an ninh, an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phục vụ Nhân dân vui Xuân, đón Tết, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ANTT ngay từ những tháng đầu năm 2025.

Công an huyện đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 11/12/2024, cũng như xây dựng Kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và tổ chức Lễ phát động ra quân, kết hợp thực hiện “Cao điểm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo”; tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng bảo đảm ANTT các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí tập trung đông người... trong dịp Lễ, Tết và các lễ hội đầu xuân.

- Điều chỉnh tại Trang 6, Mục 3. Công tác tiếp dân, thanh tra và phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác tiếp dân: Tổng số lượt tiếp là 136 lượt tiếp; số người được tiếp

⁽²⁾ chi trợ cấp xã hội cho 32.755 lượt đối tượng với tổng số tiền 30.605.474.000 đồng. Trong dịp tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024: Toàn huyện đã tổ chức, cấp phát 6.404 phần quà cho đối tượng chính sách xã hội với tổng số tiền là 2.794.450.000 đồng; Tổ chức tiếp nhận và chuyển về các xã, thị trấn 39.330 kg gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cấp cho 1.129 hộ với 2.622 khẩu;... Tiếp nhận và giải quyết 926 hồ sơ chính sách xã hội, tất cả hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn. Phê duyệt mô hình “Chăn nuôi bò sinh sản” (dự án phát triển sản xuất cộng đồng) thuộc Dự án 2, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; đồng thời, tham mưu tổ chức tập huấn hướng dẫn phổ biến kỹ thuật chăm sóc bò sinh sản, làm chuồng trại và bán giao 17 cặp bò cho 17 hộ dân tại xã Thuận Lợi. Quyết định phê duyệt danh sách học sinh – sinh viên được miễn giảm học phí năm học 2023-2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ cho 804 học sinh, sinh viên với tổng số tiền 7.273.124.000 đồng.

là 138 người; trong đó tiếp thường xuyên 74 vụ việc/75 công dân; Lãnh đạo tiếp 62 vụ việc/63 công dân; không có đoàn đông người.

b) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Giải quyết 13 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó: Phát sinh trong kỳ 08 đơn khiếu nại, tố cáo; kỳ trước chuyển qua 05 đơn). Kết quả đã giải quyết hoàn thành 13/13 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó là 12 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo). Chỉ đạo các ngành chức năng tích cực giải quyết những đơn thư còn lại của Nhân dân.

c) Thanh tra, phòng, chống tham nhũng: Triển khai 06 cuộc thanh tra (02 cuộc từ kỳ trước chuyển qua; phát sinh trong kỳ 04 cuộc. Hoàn thành 04 cuộc, cụ thể: Kết luận số 01/KL-TTr ngày 24/01/2024; Kết luận số 02/KL-TTr ngày 05/2/2024; Kết luận số 03/KL-TTr ngày 25/10/2024; Kết luận số 04/KL-TTr ngày 29/11/2024 của Chánh Thanh tra huyện; 02 cuộc mới phát sinh, đang trong thời gian triển khai thực hiện theo quy định.

- Điều chỉnh tại Trang 7, Mục 4. Công tác Tư pháp:

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kết quả⁽³⁾.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kết quả⁽⁴⁾.

- Công tác hộ tịch, chứng thực: Năm 2024, trên địa bàn huyện đã thực hiện đăng ký được tổng số: 5.889 trường hợp các loại hộ tịch, trong đó: Cấp huyện: 204 trường hợp; Cấp xã: Tiếp nhận và đăng ký 5.685 trường hợp hộ tịch và 25.473 trường hợp chứng thực các loại.

- Điều chỉnh tại Trang 7, Mục 6. Hoạt động xử lý văn bản đến và ban hành văn bản; tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện:

Tiếp nhận 27.827 văn bản các loại do các cơ quan, đơn vị gửi đến và đã xử lý, tham mưu theo quy định. Phát hành 13.879 văn bản các loại.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và theo dõi trong kỳ là 45.357 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận mới 41.815 hồ sơ, số hồ sơ theo dõi kỳ trước chuyển sang là 3.542 hồ sơ. Đã trả kết quả cho công dân 41.841 hồ sơ (trong đó 41.452 hồ sơ trước và đúng hạn, 389 hồ sơ quá hạn), còn 3.513 hồ sơ đang giải quyết (trong đó 3.512 hồ sơ trong hạn, 1 hồ sơ trễ hạn). Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện giải quyết những hồ sơ đã quá hạn theo quy định.

2. Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện:

- Điều chỉnh tại Trang 1, Mục I. Về thu ngân sách:

(³) Đã tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật được tổng số 135 cuộc với 18.220 lượt người tham gia, cấp phát hơn 1.821 bộ tài liệu các loại, cấp phát 2.500 tờ rơi, 87 bài viết; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh được tổng số 28 lượt chương trình, với 320 giờ 10 phút phát sóng, viết 630 tin; phổ biến pháp luật trên Công/Trang thông tin điện tử huyện được tổng số 20 lượt văn bản; tham gia 06 cuộc thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức 03 “Phiên tòa giả định” tuyên truyền, phổ biến phòng chống tác hại ma túy cho học sinh trên địa bàn huyện; phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh được tổng số 05 đợt đề tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân thuộc các đối tượng được trợ giúp theo quy định.

(⁴) Năm 2024, kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cụ thể như sau: Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính: 3.528 vụ; Số vụ được chuyển cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự: 01 vụ; Số đối tượng bị xử phạt: 3.640 đối tượng, trong đó: 3.626 cá nhân và 14 tổ chức; Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 3.625 quyết định. Tổng số tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính: 8.400.540.000 đồng.

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến 15/12/2024 là 328,801 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tính giao đầu năm và HĐND huyện điều chỉnh giữa năm, bằng 76,16% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 thu 431,749 tỷ đồng);...

- Điều chỉnh tại Trang 2, Mục II. Về chi ngân sách:

Tổng chi NSNN trên địa bàn huyện thực hiện đến 15/12/2024 là 804,622 tỷ đồng, bằng 128,34% dự toán tính giao đầu năm, bằng 87,62% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 112,36% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 chi 716,142 tỷ đồng);...

3. Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện:

- Điều chỉnh tại Trang 1, 2, Mục I. Kết quả thực hiện giải ngân vốn:

1. Kết quả giải ngân năm 2024: Giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 15/12/2024 là 206,960/326,180 tỷ đồng, đạt 63,4% KHV và đạt 74,2% vốn thực nhận, ước cả năm đạt 100% kế hoạch, trong đó:

- Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thanh toán sang năm 2024: 19,626/38,585 tỷ đồng, đạt 50,9% KHV, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Kế hoạch vốn năm 2024: Giải ngân 187,335/287,595 tỷ đồng, đạt 65,1% KHV và đạt 77,9% số vốn thực nhận (240,363 tỷ đồng), ước cả năm đạt 100% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn tỉnh quản lý: 71,480/122,362 tỷ đồng, đạt 58,4% KHV và đạt 95,1% vốn thực nhận, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn huyện quản lý: 115,855/165,233 tỷ đồng, đạt 70,1% KHV, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

2. Kết quả giải ngân phân theo nguồn vốn, chương trình:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý: 71,480/122,362 tỷ đồng, đạt 58,4% KHV và đạt 95,1% vốn thực nhận.

- Nguồn vốn phân cấp theo định mức: 26,642/28,6 tỷ đồng, đạt 93,2% KHV.

- Nguồn vốn tiền sử dụng đất: 39,7/44,1 tỷ đồng, đạt 90,0% KHV.

- Nguồn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học: 8,996/28,0 tỷ đồng, đạt 32,0% KHV.

- Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao xã Tân Phước: 8,610/9,0 tỷ đồng đạt 95,7% KHV.

- Nguồn tỉnh bổ sung nhiệm vụ theo bộ tiêu chí mới cho xã Tân Lập đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021: 1,940/2,0 tỷ đồng, đạt 97% KHV.

- Nguồn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024: 11,666/25,816 tỷ đồng, đạt 45,2% KHV.

- Nguồn Chương trình giảm 1000 hộ nghèo năm 2023: 0,045 tỷ đồng, chưa giải ngân.

- Nguồn kết dư năm 2023: 18,331/27,672 tỷ đồng, đạt 66,2% KHV.

(Kèm theo Biểu 01,02,03,04 chi tiết)

3. Đánh giá chung:

Dưới sự chỉ đạo đôn đốc thường xuyên của UBND huyện, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện công tác lập, thẩm định hồ sơ chuẩn bị đầu tư các dự án. Kết quả thực hiện đến 15/12/2024 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 63,4% KHV và đạt 74,2% vốn thực nhận, xếp vị trí thứ 4 trong giải ngân của tỉnh. Tuy nhiên trong 11 tháng đầu năm 2024 giải ngân nguồn vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi và nguồn vốn kéo dài thanh toán năm 2023 sang năm 2024 còn chậm, nguyên nhân:...

Trên đây là báo cáo về việc điều chỉnh số liệu, nội dung tại các Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện, UBND huyện báo cáo Huyện ủy, HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trân

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU ĐẾN NGÀY 15/12/2024, ƯỚC CẢ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024					Kế hoạch năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo	
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện đến 15/12/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh		KHI 2025	So sánh với KHI năm 2024 (%)	So với ước thực hiện năm 2024 (%)		
							Thực hiện 15/12/2024 so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)					UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)
1	?	3	4	5	6	7	8=6/5	9=7/5	10=7/4	11	12=11/5	13=11/7	14
I Chỉ tiêu kinh tế													
1	Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn	Tỷ đồng	462,09	443	328,80	357	74,2	80,6	77,3	367	82,8	102,8	Phòng Tài chính - Kế hoạch
2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	950,926	918,318	804,60	918,3	87,6	100	96,6	749,5	81,6	81,6	
	Trong đó: Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	421,899	326,180	206,960	326,180	63,4	100	77,3	91,7	28,1	28,1	
3	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	25	27	27	27	100	100	100	29	107,4	107,4	Phòng Tài nguyên và MT
	Trong đó thành lập mới HTX trong năm	HTX	2	2	2	2	100	100	100	2	100	100,0	
4	Cấp mới GCN QSD đất theo nhu cầu của người dân đã đăng ký	giấy/ha	1.700 ha	Khoảng 787,65 ha	Khoảng 394,687 ha	Khoảng 395 ha	50,11	50,1	23,24	Đạt 100% diện tích đất đủ điều kiện cấp GCN			
II Chỉ tiêu xã hội, môi trường													
5	Số hộ nghèo giảm trong năm	hộ	57	27	16	16	59,26	59,26	28,07	Giảm 50% trên tổng số hộ nghèo (trừ đối tượng BTXH)			Phòng Lao động TB và XH
6	Lao động được giải quyết việc làm	người	4.191	4.050	4.220	4.220	104,2	104,1	100,7	4.100	101,2	97,2	
	Số lao động được đào tạo nghề	người	1969	1.850	2.300	2.300	124,3	124,0	116,8	1.860	100,5	80,9	
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	72	74	74	74	100	100	102,8	76	102,7	102,7	Phòng GD và ĐT
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	48,14	59,2	62,96	62,96	106,4	106,4	130,8	70,4	118,9	111,8	
9	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	7,80	8	8,0	8,0	100	100	102,6	7,93	99,1	99,1	Văn phòng HEND và UBND huyện
10	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	5,54	5,7	5,7	5,7	100	100	102,9	6,05	106,1	106,1	

STT	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024						Kế hoạch năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện đến 15/12/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			KH 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So với ước thực hiện năm 2024 (%)	
							Thực hiện đến 15/12/2024 so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)				
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,11	8,01	7,8	7,8	Giảm 0,21%	Vượt 0,21%	Giảm 0,31%	7,7	Giảm 0,31%	Giảm 0,1%	TTTT huyện
12	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92,8	94	94,62	94,62	100,7	100,7	102,0	95	101,1	100,4	Bảo hiểm XII
13	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	51	54	54	54	100	100	105,9	55	101,9	101,9	
14	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	99,6	99,8	99,8	99,8	100	100	102,0	100	101,0	100,1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng
15	Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,6	99,8	99,8	99,8	100	100	100,2	100	100,2	100,2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
16	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	77,19	77,19	77,19	77,19	100	100	100	77,19	100	100	
17	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm trong năm	xã	Đề nghị tỉnh công nhận xã Đồng Tiến	Xã Tân Phước	Đạt 16/20 tiêu chí, còn 04/20 tiêu chí chưa đạt	Đề nghị tỉnh công nhận xã Tân Phước	80	100	100	Xã Tân Lợi			
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	Phòng Nội vụ

BÁO CÁO

Về việc điều chỉnh số liệu, nội dung tại các Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện

Căn cứ Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện về việc tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu HĐND huyện trước kỳ họp thứ 13 - HĐND huyện.

Trên cơ sở tham mưu của các cơ quan, đơn vị, UBND huyện báo cáo về việc điều chỉnh số liệu, nội dung tại các Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện, nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện:

- Điều chỉnh tại Trang 1:

Đánh giá kết quả thực hiện 18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh; Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện giao, tính đến ngày 15/12/2024: Có 13/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 05/18 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch. Ước thực hiện cả năm 2024 có 16/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch UBND tỉnh và HĐND huyện giao, riêng 02 chỉ tiêu: Cấp mới giấy chứng nhận QSD đất theo nhu cầu của người dân ước đạt 50,15% kế hoạch và thu NSNN phát sinh trên địa bàn ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng) ⁽¹⁾.

- Điều chỉnh tại Trang 2, Mục 5. Công tác xây dựng cơ bản, đầu tư kinh doanh:

Xây dựng cơ bản: Giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 15/12/2024 là 206,960/326,180 tỷ đồng, đạt 63,4% kế hoạch và đạt 74,2% vốn thực nhận, trong đó: Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thanh toán sang năm 2024 giải ngân

⁽¹⁾ Tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh trên địa bàn ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng); tổng chi NSNN trên địa bàn huyện 918,318 tỷ đồng, bằng 146,47% dự kiến dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao (626,948 tỷ đồng), bằng 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao (918,318 tỷ đồng); thành lập mới 02 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện là 27 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch; cấp mới 401 Giấy chứng nhận QSD đất, với diện tích 395 ha, đạt 50,15% kế hoạch; số hộ nghèo giảm trong năm 16 hộ, đạt 100% kế hoạch; giải quyết việc làm cho 4.220 lao động, đạt 104,1% kế hoạch; đào tạo nghề cho 2.300 lao động, đạt 124% kế hoạch; tỷ lệ lao động được đào tạo 74%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia 62,96%, tăng 6,35 điểm % so với kế hoạch; số giường bệnh/10.000 dân 8,0 giường đạt 100% kế hoạch; số bác sỹ/10.000 dân 5,7 bác sỹ đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 7,8% vượt chỉ tiêu 0,21 % so với kế hoạch; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 94,62% dân số, vượt kế hoạch; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH 54% dân số, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,8%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 99,8% đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng chung 77,19%, đạt 100% kế hoạch; xã Tân Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 100% thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4, đạt 100% kế hoạch (có hệ thống biểu số liệu kèm theo).

19,626/38,585 tỷ đồng, đạt 50,9% kế hoạch; Kế hoạch vốn năm 2024 giải ngân 187,335/287,595 tỷ đồng, đạt 65,1% KIHV và đạt 77,9% số vốn thực nhận (240,363 tỷ đồng). Ước cả năm các chủ đầu tư giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn điều chỉnh giao.

Đầu tư kinh doanh: Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được quan tâm cải thiện, đến hết ngày 15/12/2024 thành lập mới 625 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký là 237,811 tỷ đồng; ước cả năm thành lập mới 651 hộ kinh doanh cá thể, với số vốn đăng ký là 247,611 tỷ đồng.

- Điều chỉnh tại Trang 3, Mục 6. Tài chính:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến 15/12/2024 là 328,801 tỷ đồng, đạt 74,22% dự toán tỉnh giao đầu năm và HĐND huyện điều chỉnh giữa năm, bằng 76,16% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 thu 431,749 tỷ đồng); ước thực hiện cả năm là 357 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tỉnh và HĐND huyện giao (443 tỷ đồng), bằng 102% số thu tỉnh ước thực hiện năm 2024 (350 tỷ đồng), trong đó: Có 05/11 khoản thu đạt và vượt dự toán giao: Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh 108,05%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 100%, thuế bảo vệ môi trường 100%, thu phí, lệ phí 109,28%, thu cấp quyền khai thác khoáng sản 235,71%; Có 06 khoản thu dự kiến không đạt dự toán giao: Thu từ DNN địa phương đạt 36,05%, lệ phí trước bạ đạt 70,12%, thu nhập cá nhân đạt 76,9%, tiền sử dụng đất đạt 54,17% so với dự toán tỉnh và HĐND huyện giao, bằng 100% so với tỉnh và huyện ước thực hiện năm 2024 (trong đó Thu BDG QSDĐ, giao đất có thu tiền SDD 15 tỷ đồng đạt 21,43% dự toán giao; thu trong dân 50 tỷ đồng đạt 100% dự toán giao), thu tiền cho thuê đất đạt 66,67%, thu khác ngân sách đạt 88,29%.

Tổng chi NSNN trên địa bàn huyện thực hiện đến 15/12/2024 là 804,622 tỷ đồng, bằng 128,34% dự toán tỉnh giao đầu năm, bằng 87,62% dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 112,36% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 chi 716,142 tỷ đồng); ước thực hiện cả năm 2024 là 918,318 tỷ đồng, bằng 146,47% dự kiến dự toán điều chỉnh UBND tỉnh giao (626,948 tỷ đồng), bằng 100% dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao (918,318 tỷ đồng).

- Bổ sung kết quả tại Trang 4, Mục 1. Giáo dục:

Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp, chất lượng giáo dục:

- Cấp Mầm non: Tổng số có 194 nhóm lớp/5.264 học sinh/ 2.533 nữ (có cả trẻ ngoài huyện đến học), trong đó: CL 4.426/2.141 nữ, TT 838/ 392 nữ, tỷ lệ trẻ tự thực đến trường chiếm tỷ lệ 15,9%/ tổng số trẻ em đến trường. Chia theo độ tuổi cụ thể như sau: Nhà trẻ: 34 nhóm/689 trẻ/ 318 nữ, (CL 18 nhóm/ 428/ 194 nữ, TT 16nhóm/ 261/ 124 nữ); Mẫu giáo: 160lớp/ 4.575 trẻ/ 2215 nữ, (CL 135 lớp/ 3.998/ 1.947 nữ, TT 25lớp/ 577/ 268 nữ); Mẫu giáo 5 tuổi: 56 lớp/ 1.808 trẻ/ 871 nữ, (CL 49 lớp/ 1.631/ 793 nữ, TT 07 lớp/ 177/ 78 nữ). So với năm học 2022-2023: tăng 03 nhóm lớp và 25 học sinh (năm 2022-2023: có 191 nhóm lớp và 5.239 học sinh).

+Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường 601 trẻ/ 3.090 trẻ trên địa bàn, tỷ lệ 19,5%, mẫu giáo 4.367 trẻ/ 5.517 trẻ trên địa bàn, tỷ lệ 79,2%, trẻ 5 tuổi 1.811trẻ/1.812 trẻ trên địa bàn, tỷ lệ 99,9% (còn 01 trẻ khuyết tật không thể ra lớp). So với năm học 2022-2023, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường giảm 1,3% (năm

2022-2023 tỷ lệ 20,8%); trẻ mẫu giáo đến trường tăng 2,2% (năm học 2022-2023 tỷ lệ 77%); trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường tăng 0,1% (năm học 2022-2023 tỷ lệ 99,8%). So với chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 22/8/2023: vượt 10 nhóm lớp và 29 trẻ (UBND tỉnh giao: 184 lớp, 5.235 trẻ).

+ Tổng số trẻ dân tộc ra lớp: 959/ 481 nữ, trong đó: Nhà trẻ 104/37 nữ, mẫu giáo 858/ 437 nữ, trẻ 5 tuổi 356/ 171 nữ (bao gồm cả trẻ nơi khác đến học). Tổng số có 149 nhóm lớp có trẻ dân tộc thiểu số (CL 126, TT 23).

- **Cấp Tiểu học:** Toàn huyện có 11 trường, trong đó 5 trường Tiểu học, 6 trường TH&THCS, số trường không đổi so với năm học trước. Số lượng biên chế giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1, 2, 3, 4 năm học 2023 - 2024.

+ 5 trường tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3, 4 với thời lượng 32 tiết/tuần (TH&THCS Tân Hòa, TH&THCS Tân Hưng, TH&THCS Đồng Tâm, TH&THCS Tân Lợi, TH&THCS Thuận Lợi).

+ 6 trường tổ chức dạy học lớp 1, 2, 3, 4 với thời lượng 35 tiết/tuần (TH Tân Lập, TH Tân Tiến, TH Tân Phú, TH Thuận Phú, TH Đồng Tiến, TH&THCS Tân Phước).

+ Tổng số học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 tại địa bàn và địa bàn khác: 1.925/1.925 trẻ, đạt tỷ lệ: 100 %, trong đó: học lớp 1 tại địa bàn: 1.662/1.925 trẻ, đạt tỷ lệ 86,33%; học lớp 1 tại địa bàn khác: 263/1.925 trẻ, đạt tỷ lệ 13,67%.

+ Tổng số học sinh 6 tuổi địa bàn khác học trên địa bàn huyện: 103 học sinh.

- **Cấp THCS:**

+ Tổng số lớp: 150 lớp với 5.396 học sinh, so với đầu năm học giảm 47 em (đầu năm 5.443), học sinh dân tộc 876 em, học sinh khuyết tật 14 em. Toàn huyện có 04 trường có số lớp nhỏ hơn 10 (TH&THCS Tân Hòa: 4; TH&THCS Tân Lợi: 6; TH&THCS Tân Hưng: 4, PT DTNT: 9). Có 5/11 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 45,45 %.

+ 98,3% học sinh THCS lên lớp thẳng (cao hơn 0,3% so với cùng kì năm trước). 100% học sinh lớp 9 được học hướng nghiệp và được tư vấn hướng nghiệp trước khi tốt nghiệp THCS. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THCS NH 2023-2024, kết quả đạt tỉ lệ 99,78%.

+ Số học sinh bỏ học: 18, tỷ lệ 0.33 %; so với cùng kỳ năm học trước tăng 02 em, 0,02%.

- *Điều chỉnh tại Trang 4, Mục 2. Y tế:*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng bệnh và kiểm soát tốt các dịch bệnh. Thực hiện khám, chữa bệnh cho Nhân dân năm 2024 là 110.000 lượt bệnh. Tổ chức kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm đối với 92 lượt cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện, lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với 15 trường hợp vi phạm về ATTP với tổng số tiền xử phạt là 26.400.000 đồng. Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn toàn huyện đạt 94,62% dân số, vượt Kế hoạch; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 54% dân số.

- Điều chỉnh tại Trang 4, Mục 3. Chính sách xã hội:

Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ trợ cấp hàng tháng, kết quả⁽²⁾. Số lao động được giải quyết việc làm là 4.220/4.050 lao động, đạt tỷ lệ 104.1%; Số lao động được đào tạo nghề là 2.300/1.850 lao động, đạt tỷ lệ 124,3%.

Theo kết quả điều tra, rà soát giảm nghèo cuối năm 2024 của UBND các xã, thị trấn: Số hộ nghèo giảm trong năm 16/16 hộ đạt 100% kế hoạch giao; Số hộ cận nghèo giảm 64/104 hộ, đạt tỷ lệ 61/60% kế hoạch năm giao, phát sinh 05 hộ. Như vậy, số hộ nghèo năm 2025 là 11 hộ; số hộ cận nghèo năm 2025 là 45 hộ. Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Thực hiện chính sách chi trả hỗ trợ tiền điện năm 2024 cho 285 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với số tiền là 101.745.000 đồng; Quyết định trao tặng 03 nhà đại đoàn kết cho hộ khó khăn về nhà ở;...

- Bổ sung tại Trang 5, Mục 4. Văn hóa – Thông tin – Thể thao:

Tham gia 14 giải thể thao cấp tỉnh đạt 22 giải nhất, 40 giải nhì, 41 giải ba, 12 giải khuyến khích cá nhân và đồng đội. Tổ chức thành công 14 giải thể thao cấp huyện.

- Bổ sung tại Trang 6, Mục 2. Về an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Đề chủ động bảo đảm an ninh, trật tự Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh và địa phương, tạo tiền đề chuẩn bị công tác bảo đảm an ninh, an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phục vụ Nhân dân vui Xuân, đón Tết, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ANTT ngay từ những tháng đầu năm 2025.

Công an huyện đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 11/12/2024, cũng như xây dựng Kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và tổ chức Lễ phát động ra quân, kết hợp thực hiện “Cao điểm phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo”; tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự công cộng bảo đảm ANTT các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí tập trung đông người... trong dịp Lễ, Tết và các lễ hội đầu xuân.

- Điều chỉnh tại Trang 6, Mục 3. Công tác tiếp dân, thanh tra và phòng, chống tham nhũng:

a) Công tác tiếp dân: Tổng số lượt tiếp là 136 lượt tiếp; số người được tiếp

⁽²⁾ chi trợ cấp xã hội cho 32.755 lượt đối tượng với tổng số tiền 30.605.474.000 đồng. Trong dịp tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024: Toàn huyện đã tổ chức, cấp phát 6.404 phần quà cho đối tượng chính sách xã hội với tổng số tiền là 2.794.450.000 đồng; Tổ chức tiếp nhận và chuyển về các xã, thị trấn 39.330 kg gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cấp cho 1.129 hộ với 2.622 khẩu;... Tiếp nhận và giải quyết 926 hồ sơ chính sách xã hội, tất cả hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn. Phê duyệt mô hình “Chăn nuôi bò sinh sản” (dự án phát triển sản xuất cộng đồng) thuộc Dự án 2, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; đồng thời, tham mưu tổ chức tập huấn hướng dẫn phổ biến kỹ thuật chăm sóc bò sinh sản, làm chuồng trại và bàn giao 17 cặp bò cho 17 hộ dân tại xã Thuận Lợi. Quyết định phê duyệt danh sách học sinh – sinh viên được miễn giảm học phí năm học 2023-2024 theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ cho 804 học sinh, sinh viên với tổng số tiền 7.273.124.000 đồng.

là 138 người; trong đó tiếp thường xuyên 74 vụ việc/75 công dân; Lãnh đạo tiếp 62 vụ việc/63 công dân; không có đoàn đông người.

b) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Giải quyết 13 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó: Phát sinh trong kỳ 08 đơn khiếu nại, tố cáo; kỳ trước chuyển qua 05 đơn). Kết quả đã giải quyết hoàn thành 13/13 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó là 12 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo). Chỉ đạo các ngành chức năng tích cực giải quyết những đơn thư còn lại của Nhân dân.

c) Thanh tra, phòng, chống tham nhũng: Triển khai 06 cuộc thanh tra (02 cuộc từ kỳ trước chuyển qua; phát sinh trong kỳ 04 cuộc. Hoàn thành 04 cuộc, cụ thể: Kết luận số 01/KL-TTr ngày 24/01/2024; Kết luận số 02/KL-TTr ngày 05/2/2024; Kết luận số 03/KL-TTr ngày 25/10/2024; Kết luận số 04/KL-TTr ngày 29/11/2024 của Chánh Thanh tra huyện; 02 cuộc mới phát sinh, đang trong thời gian triển khai thực hiện theo quy định.

- *Điều chỉnh tại Trang 7, Mục 4. Công tác Tư pháp:*

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kết quả ⁽³⁾.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kết quả ⁽⁴⁾.

- Công tác hộ tịch, chứng thực: Năm 2024, trên địa bàn huyện đã thực hiện đăng ký được tổng số: 5.889 trường hợp các loại hộ tịch, trong đó: Cấp huyện: 204 trường hợp; Cấp xã: Tiếp nhận và đăng ký 5.685 trường hợp hộ tịch và 25.473 trường hợp chứng thực các loại.

- *Điều chỉnh tại Trang 7, Mục 6. Hoạt động xử lý văn bản đến và ban hành văn bản; tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện:*

Tiếp nhận 27.827 văn bản các loại do các cơ quan, đơn vị gửi đến và đã xử lý, tham mưu theo quy định. Phát hành 13.879 văn bản các loại.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận và theo dõi trong kỳ là 45.357 hồ sơ, trong đó, tiếp nhận mới 41.815 hồ sơ, số hồ sơ theo dõi kỳ trước chuyển sang là 3.542 hồ sơ. Đã trả kết quả cho công dân 41.841 hồ sơ (trong đó 41.452 hồ sơ trước và đúng hạn, 389 hồ sơ quá hạn), còn 3.513 hồ sơ đang giải quyết (trong đó 3.512 hồ sơ trong hạn, 1 hồ sơ trễ hạn). Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện giải quyết những hồ sơ đã quá hạn theo quy định.

2. Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện:

- *Điều chỉnh tại Trang 1, Mục I. Về thu ngân sách:*

⁽³⁾Đã tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật được tổng số 135 cuộc với 18.220 lượt người tham gia, cấp phát hơn 1.821 bộ tài liệu các loại, cấp phát 2.500 tờ rơi, 87 bài viết; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh được tổng số 28 lượt chương trình, với 320 giờ 10 phút phát sóng, viết 630 tin; phổ biến pháp luật trên Công/Trang thông tin điện tử huyện được tổng số 20 lượt văn bản; tham gia 06 cuộc thi tìm hiểu pháp luật; tổ chức 03 “Phiên tòa giả định” tuyên truyền, phổ biến phòng chống tác hại ma túy cho học sinh trên địa bàn huyện; phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh được tổng số 05 đợt đề tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân thuộc các đối tượng được trợ giúp theo quy định.

⁽⁴⁾Năm 2024, kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cụ thể như sau: Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính: 3.528 vụ; Số vụ được chuyển cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự: 01 vụ; Số đối tượng bị xử phạt: 3.640 đối tượng, trong đó: 3.626 cá nhân và 14 tổ chức; Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 3.625 quyết định. Tổng số tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính: 8.400.540.000 đồng.

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện đến 15/12/2024 là 328,801 tỷ đồng, đạt 80,59% dự toán tính giao đầu năm và HDND huyện điều chỉnh giữa năm, bằng 76,16% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 thu 431,749 tỷ đồng);...

- Điều chỉnh tại Trang 2, Mục II. Về chi ngân sách:

Tổng chi NSNN trên địa bàn huyện thực hiện đến 15/12/2024 là 804,622 tỷ đồng, bằng 128,34% dự toán tính giao đầu năm, bằng 87,62% dự toán điều chỉnh HDND huyện thông qua và bằng 112,36% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2023 chi 716,142 tỷ đồng);...

3. Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện:

- Điều chỉnh tại Trang 1, 2, Mục I. Kết quả thực hiện giải ngân vốn:

1. Kết quả giải ngân năm 2024: Giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 15/12/2024 là 206,960/326,180 tỷ đồng, đạt 63,4% KHV và đạt 74,2% vốn thực nhận, ước cả năm đạt 100% kế hoạch, trong đó:

- Kế hoạch vốn năm 2023 kéo dài thanh toán sang năm 2024: 19,626/38,585 tỷ đồng, đạt 50,9% KHV, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Kế hoạch vốn năm 2024: Giải ngân 187,335/287,595 tỷ đồng, đạt 65,1% KHV và đạt 77,9% số vốn thực nhận (240,363 tỷ đồng), ước cả năm đạt 100% kế hoạch, trong đó:

+ Vốn tỉnh quản lý: 71,480/122,362 tỷ đồng, đạt 58,4% KHV và đạt 95,1% vốn thực nhận, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn huyện quản lý: 115,855/165,233 tỷ đồng, đạt 70,1% KHV, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

2. Kết quả giải ngân phân theo nguồn vốn, chương trình:

- Nguồn vốn tỉnh quản lý: 71,480/122,362 tỷ đồng, đạt 58,4% KHV và đạt 95,1% vốn thực nhận.

- Nguồn vốn phân cấp theo định mức: 26,642/28,6 tỷ đồng, đạt 93,2% KHV.

- Nguồn vốn tiền sử dụng đất: 39,7/44,1 tỷ đồng, đạt 90,0% KHV.

- Nguồn tỉnh hỗ trợ 40 phòng học: 8,996/28,0 tỷ đồng, đạt 32,0% KHV.

- Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao xã Tân Phước: 8,610/9,0 tỷ đồng đạt 95,7% KHV.

- Nguồn tỉnh bổ sung nhiệm vụ theo bộ tiêu chí mới cho xã Tân Lập đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021: 1,940/2,0 tỷ đồng, đạt 97% KHV.

- Nguồn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024: 11,666/25,816 tỷ đồng, đạt 45,2% KHV.

- Nguồn Chương trình giảm 1000 hộ nghèo năm 2023: 0,045 tỷ đồng, chưa giải ngân.

- Nguồn kết dư năm 2023: 18,331/27,672 tỷ đồng, đạt 66,2% KHV.

(Kèm theo Biểu 01,02,03,04 chi tiết)

3. Đánh giá chung:

Dưới sự chỉ đạo đôn đốc thường xuyên của UBND huyện, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện công tác lập, thẩm định hồ sơ chuẩn bị đầu tư các dự án. Kết quả thực hiện đến 15/12/2024 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 63,4% KHV và đạt 74,2% vốn thực nhận, xếp vị trí thứ 4 trong giải ngân của tỉnh. Tuy nhiên trong 11 tháng đầu năm 2024 giải ngân nguồn vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và miền núi và nguồn vốn kéo dài thanh toán năm 2023 sang năm 2024 còn chậm, nguyên nhân:...

Trên đây là báo cáo về việc điều chỉnh số liệu, nội dung tại các Báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024, Báo cáo số 537/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện, UBND huyện báo cáo Huyện ủy, HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Trân

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU ĐẾN NGÀY 15/12/2024, ƯỚC CẢ NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện Đông Phú)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024						Kế hoạch năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo	
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện đến 15/12/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			KH 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So với ước thực hiện năm 2024 (%)		
							Thực hiện đến 15/12/2024 so với kế hoạch năm 2024 (%)	ƯTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	ƯTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)					
1	2	3	4	5	6	7	8=6/5	9=7/5	10=7/4	11	12=11/5	13=11/7	14	
I Chỉ tiêu kinh tế														
1	Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn	Tỷ đồng	462,09	443	328,80	357	74,2	80,6	77,3	367	82,8	102,8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
2	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	950,926	918.318	804,60	918,3	87,6	100	96,6	749,5	81,6	81,6		
	Trong đó: Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	421,899	326,180	206,960	326,180	63,4	100	77,3	91,7	28,1	28,1		
3	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	25	27	27	27	100	100	100	29	107,4	107,4		
	Trong đó thành lập mới HTX trong năm	HTX	2	2	2	2	100	100	100	2	100	100,0	Phòng Tài nguyên và MT	
4	Cấp mới GCN QSD đất theo nhu cầu của người dân đã đăng ký	giấy/ha	1.700 ha	Khoảng 787,65 ha	khoảng 394,687 ha	Khoảng 395 ha	50,11	50,1	23,24	Đạt 100% diện tích đất đủ điều kiện cấp GCN				
II Chỉ tiêu xã hội, môi trường														
5	Số hộ nghèo giảm trong năm	hộ	57	27	16	16	59,26	59,26	28,07	Giảm 50% trên tổng số hộ nghèo (trừ đối tượng BTXH)				Phòng Lao động TB và XH
6	Lao động được giải quyết việc làm	người	4.191	4.050	4.220	4.220	104,2	104,1	100,7	4.100	101,2	97,2		
	Số lao động được đào tạo nghề	người	1969	1.850	2.300	2.300	124,3	124,0	116,8	1.860	100,5	80,9		
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	72	74	74	74	100	100	102,8	76	102,7	102,7		
8	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	48,14	59,2	62,96	62,96	106,4	106,4	130,8	70,4	118,9	111,8	Phòng GD và ĐT	
9	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	7,80	8	8,0	8,0	100	100	102,6	7,93	99,1	99,1	Văn phòng UBND và UBND huyện	
10	Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	5,54	5,7	5,7	5,7	100	100	102,9	6,05	106,1	106,1		

STT	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024							Kế hoạch năm 2025			Cơ quan triển khai thực hiện và báo cáo
				Kế hoạch năm 2024	Thực hiện đến 15/12/2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh			KH 2025	So sánh với KH năm 2024 (%)	So với ước thực hiện năm 2024 (%)		
							Thực hiện đến 15/12/2024 so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với kế hoạch năm 2024 (%)	UTH cả năm so với cùng kỳ năm 2023 (%)					
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,11	8,01	7,8	7,8	Giảm 0,21%	Vượt 0,21%	Giảm 0,31%	7,7	Giảm 0,31%	Giảm 0,1%	TTYT huyện	
12	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92,8	94	94,62	94,62	100,7	100,7	102,0	95	101,1	100,4	Bảo hiểm XII	
13	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	51	54	54	54	100	100	105,9	55	101,9	101,9		
14	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	99,6	99,8	99,8	99,8	100	100	102,0	100	101,0	100,1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
15	Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,6	99,8	99,8	99,8	100	100	100,2	100	100,2	100,2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
16	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	77,19	77,19	77,19	77,19	100	100	100	77,19	100	100		
17	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm trong năm	xã	Đề nghị tỉnh công nhận xã Đồng Tiến	Xã Tân Phước	Đạt 16/20 tiêu chí, còn 04/20 tiêu chí chưa đạt	Đề nghị tỉnh công nhận xã Tân Phước	80	100	100	Xã Tân Lợi				
18	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức 3, mức 4	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	Phòng Nội vụ	

